

Bản án số: **47 /2021/HS-ST**

Ngày 02/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Thu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Trần Đức Lưu
2 – Bà Uông Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tp Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLHS-ST ngày 01/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 20/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q - năm sinh: 1989; HKTT: xóm 15 xã X, huyện X, tỉnh Nam N; Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đăng Khoa và bà Đinh Thị Mịn; Có vợ là Vũ Thị Hải Anh và 01 con sinh năm 2015; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 320 ngày 30/10/2020 tại công an quận Ba Đình: tiền sự, tiền án: không; Bắt tạm giữ từ ngày **19/10/2020**; *Có mặt tại phiên tòa;*

2. Phạm Văn B - năm sinh: 1976; HKTT: xóm 6 xã X, huyện K, tỉnh N; Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Thi (đã chết) và bà Phạm Thị Thơ (đã chết); Có vợ là Phạm Thị Hương và có 04 con sinh năm 1998, 2000, 2005 và 2007; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 318 ngày 30/10/2020 tại công an quận Ba Đình: tiền sự, tiền án: không; Bắt tạm giữ từ ngày **19/10/2020**; *Có mặt tại phiên tòa;*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 19/10/2020, khi đang cùng làm việc tại phố Hạ Hồi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì B rủ Q góp 100.000 đồng đi mua ma túy về cùng sử dụng. Q đồng ý, đưa tiền cho B rồi dùng xe máy BKS 29N2-4864 của mình đèo B đi đến khu vực đường Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, tìm mua heroin. Tại ngõ 75 đường Hồng Hà, B và Q mua 01 gói heroin của một người phụ nữ không quen biết với giá 200.000 đồng. B đưa tiền cho người phụ nữ trên rồi người phụ nữ đó đưa lại cho B 01 gói heroin bọc nilon màu xanh. B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi cùng Q đi tìm nơi sử dụng. Khi cả hai đi đến đầu ngõ 187 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội thì bị công an quận Ba Đình phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng (BL 38-51, 90-103).

Ngoài số ma túy bị thu giữ, tổ công tác còn thu giữ của Q 01 xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu nâu mang BKS 29N2-4864. Thu giữ của B: 40.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105.

Tại bản Kết luận giám định số 9125/KLGD-PC09 ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận (BL 114): *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu xanh là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,221gam*”.

Đối tượng bán ma túy cho B và Q, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu nâu mang BKS 29N2-4864. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là anh Lê Văn Tú (trú tại: số 03 ngõ 12 Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội). Tiến hành xác minh tại công an phường Đội Cấn được biết tại địa chỉ trên không có ai là Lê Văn Tú cư trú tại đây. Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn Q khai mượn chiếc xe máy trên của bố để là ông Phạm Đăng Khoa để đi làm. Ông Khoa khai mua chiếc xe trên cách đây 7-8 năm tại nhà xe Thanh Tùng (không nhớ địa chỉ cụ thể), ông Khoa cho Q mượn xe để sử dụng, không biết việc Q dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên ngày 11/11/2020, Cơ quan điều tra đã đăng báo để tìm chủ sở hữu, đến nay chưa có người đến nhận.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSBD ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Văn B bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam heroin để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, **điểm s khoản 1 và khoản**

2 (chưa có tiền án tiền sự) điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B và Phạm Văn Q mức án từ 14 đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,221 gam heroin là vật cấm lưu hành. Đối với số tiền 40.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của B, là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho B.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN bị cáo Q mượn của ông Phạm Đăng Khoa là bố đẻ của Q. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên ngày 11/11/2020, Cơ quan điều tra đã đăng báo để tìm chủ sở hữu, đến nay chưa có người đến nhận. Vì vậy tiếp tục giao Cơ quan thi hành án dân sự quận Ba Đình quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/11/2020. Trường hợp hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp để trao trả chiếc xe thì cho tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Văn B rủ nhau góp tiền, mỗi bị cáo góp 100.000 đồng để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng chung. Đến khoảng 12h ngày 19/10/2020, tại khu vực đầu ngõ 187 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội, các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Văn B bị cơ quan điều tra công an quận Ba Đình phát hiện bắt quả tang B đang giấu giữ trong người 01 gói heroin có khối lượng 0,221 gam heroin với mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroin có khối lượng 0,221 của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội.

[4] Về nhân thân: các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định **tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015**.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án trên các bị cáo cùng góp tiền và rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng chung. Mỗi bị cáo góp 100.000 đồng để mua heroin về cùng sử dụng, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ. Do đó các bị cáo phải chịu mức án ngang nhau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về đối tượng bán ma túy cho B và Q, cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình gồm: 1 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,221 gam heroin đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 40.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của Bình, là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Bình.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN bị cáo Q mượn của ông Phạm Đăng Khoa là bố đẻ của Q (sinh năm 1959; trú tại: xóm 15 Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, Nam Định). Ông Khoa không phải là chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Ông Khoa khai mua chiếc xe trên cách đây 7-8 năm tại nhà xe Thanh Tùng (không nhớ địa chỉ cụ thể), ông Khoa cho Q mượn xe để sử dụng, không biết việc Q dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên ngày 11/11/2020, Cơ quan điều tra đã đăng báo để tìm chủ sở hữu, đến nay chưa có người đến nhận. Vì vậy tiếp tục giao Cơ quan thi hành án dân sự quận Ba Đình quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/11/2020. Trường hợp hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp để trao trả chiếc xe thì cho tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và 2 điều 51, Điều 38, Điều 47, Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Q 14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn B 14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/10/2020.

Về vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong (bên trong có 0,221 gam heroin); Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B số tiền 40.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng, số Imei 355127077575399 bên trong có 01 sim điện thoại.

Giao chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN mang BKS 29N2-4864; số máy C100ME-0164108, số khung C100M-0164108 cho cơ quan thi hành án dân sự quận Ba Đình quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/11/2020. Trường hợp hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp để trao trả chiếc xe thì cho tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 88 ngày 01/02/2021 và Giấy nộp tiền ngày 02/02/2021.

Các Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)